

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Anh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Vân;
- Bà Lê Thị Phương Hồ.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 900/2024/TLST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm: 1983; địa chỉ: Đường H, Tổ C, Khu phố F, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1963; địa chỉ: Số A Đường số C, Tổ C, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Ngọc T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Đường H, Tổ C, Khu phố F, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

- *Đối với Hợp đồng vay tiền ngày 18/10/2023:* Bà Huỳnh Thị Hiệp đồng Ý có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn N tổng cộng số tiền là 227.390.000đ (hai trăm hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và nợ lãi là 27.390.000đ (hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- *Đối với Hợp đồng vay vốn ngày 28/4/2023:* Bà Huỳnh Thị Hiệp đồng Ý có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn N tổng cộng số tiền là 2.083.860.000đ (hai tỷ không trăm tám mươi ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng) và nợ lãi là 283.860.000đ (hai trăm tám mươi ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- *Thời hạn và phương thức trả nợ:* Đến ngày 30/6/2025, bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ trả một lần dứt điểm 02 (hai) khoản tiền: 227.390.000đ (hai trăm hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) và 2.083.860.000đ (hai tỷ không trăm tám mươi ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Các bên thống nhất: Vào ngày 30/6/2025, sau khi trả nợ xong 02 (hai) khoản tiền nêu trên thì ông N và bà H cùng nhau đến Văn phòng C hủy bỏ Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 001555, quyền số 2/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/4/2023 tại Văn phòng C giữa bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn N đối với quyền sử dụng đất thửa đất số 535, tờ bản đồ số 84, địa chỉ tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CM 705606, số vào sổ cấp GCN: CH07802 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 04/9/2018, cập nhật ngày 13/8/2020 do bà Huỳnh Thị H đứng tên.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn N, sau khi bà Huỳnh Thị H trả lại số tiền nêu trên, ông N đồng ý trả lại cho bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CM 705606, số vào sổ cấp GCN: CH07802 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 04/9/2018, cập nhật ngày 13/8/2020 do bà Huỳnh Thị H đứng tên tại thửa đất số 535, tờ bản đồ số 84, địa chỉ tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1963 thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009 và tại phiên tòa bà H có nộp Đơn xin miễn án phí ngày 28/02/2025 nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0063026 ngày 25/11/2024 và số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0063025 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Anh Đạt